



CHỦ ĐIỂM 3: NHỮNG NGƯỜI BẠN

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ÔN TẬP TỪ ĐỒNG NGHĨA, TỪ TRÁI NGHĨA

1. Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh từng câu dưới đây.

- Câu văn cần được (đẽo, gọt, chau chuốt, vót, bào) cho trong sáng và súc tích.
- Trên sân trường, mấy cây phượng vĩ nở hoa (đỏ au, đỏ bưng, đỏ đắn, đỏ hoe, đỏ gay, đỏ chói, đỏ quạch, đỏ tía, đỏ ửng).
- Dòng sông chảy rất (hiền hoà, hiền lành, hiền từ, hiền hậu) giữa hai bờ xanh mướt lúa ngô.
- Khu vườn (xanh mướt, xanh lè, xanh xanh, xanh tươi) dưới ánh nắng mặt trời.

2. Chọn từ ngữ thích hợp nhất (trong các từ ngữ cho sẵn ở dưới) để điền vào từng vị trí trong đoạn văn miêu tả sau:

Mùa xuân đã đến hẳn rồi, đất trời lại một lần nữa (1)_____, tất cả những gì sống trên trái đất lại vươn lên ánh sáng mà (2)_____, nảy nở với một sức mạnh khôn cùng. Hình như từng kẽ đá khô cứng (3)_____ vì một lá cỏ non vừa (4)_____, hình như mỗi giọt khí trời cũng (5)_____, không lúc nào yên vì tiếng chim gáy, tiếng ong bay.

(1) tái sinh, đổi mới, đổi thay, hồi sinh

(4) bật dậy, vươn cao, xòe nở, nảy nở

(2) sinh sôi, sinh thành, phát triển

(5) lay động, rung động, rung lên, lung lay

(3) xốn xang, xao xuyến, cựa mình, chuyển động

3. Điền vào mỗi ô trống một từ trái nghĩa với từ in đậm để hoàn chỉnh các câu thành ngữ, tục ngữ dưới đây.

Hẹp nhà _____ bụng

Bán anh em **xa** mua láng giềng _____

Xấu người _____ nét

Chân **cứng** đá _____

Trên kính _____ nhường

Thất bại là mẹ _____

Thức _____ dậy **sớm**

Lá **lành** đùm lá _____

Gần nhà _____ ngõ

Một miếng khi _____ bằng một gói khi **no**

Trước lạ sau _____

Thương cho roi cho vọt _____ cho ngọt cho bùi

1. Cho đoạn văn sau, đọc và thực hiện những yêu cầu ở dưới.

Mùa đông về, thời tiết trở nên rét mướt. Cây cối sau nhà thì rụng hết lá. Cây còn lá thì cũng rụng cả xuống, ủ rũ, chán chường. Mấy chú chim vốn hoạt bát là thế, nay cũng kéo nhau nằm co ro trong tổ, không chịu ra ngoài.



- a. Tìm các từ chỉ đặc điểm, chỉ trạng thái có ở trong đoạn văn trên.

- b. Tìm từ trái nghĩa tương ứng với các từ em vừa tìm được.

- c. Đặt câu với ít nhất 2 từ vừa tìm được.

A large grid of graph paper, consisting of 10 major squares by 10 major squares, with each major square further divided into a 10x10 grid of minor squares.

5. Viết một đoạn văn ngắn (4 - 5 câu) kể về một người bạn đặc biệt của mình.

Lưu ý trong đoạn văn có sử dụng những từ đồng nghĩa và trái nghĩa.

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The page is covered by a uniform grid of small squares formed by thin gray lines. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Em tự nhận xét

	😊	😐	😞
Chữ viết cẩn thận	☐	☐	☐
Viết đúng chính tả	☐	☐	☐
Thực hiện đúng yêu cầu	☐	☐	☐

Nhận xét của cô

.....

.....

.....

.....